

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 6 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**
Ông **Trần Văn Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Tâm** - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/HSST-QĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Quốc T, sinh ngày 18/9/1991 tại Đắc Lắc; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắc Lắc; Chỗ ở: xx đường K, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Viết H và bà Ngô Thị K, có vợ là Trần Thị Bích T (*đã ly hôn*) và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/12/2023. Có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo:* Ông **Đinh Văn T** – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV L thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1982; Nơi đăng ký NKTT: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: M, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2/ Ông **Trần Văn Thành T**, sinh năm 1999; Nơi đăng ký NKTT: P, phường P, quận N, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Bà **Nguyễn Hoàng Thủy T**, sinh năm 1992; Trú tại: Đ, phường H, quận H,

thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Bà **Phan Thị Quỳnh T**, sinh năm 1985; Trú tại: X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 06/12/2023, tại nhà số XX, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, trong lúc Phan Quốc T đang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại cần sa nhằm mục đích bán thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

* Tang vật thu giữ của Phan Quốc T: 04 hộp nhựa màu vàng có nắp đậy kích thước 25 x 30 x 10cm có chứa xác thảo mộc khô. Niêm phong ký hiệu T1; 02 hộp nhựa màu vàng có nắp đậy kích thước 25 x 30 x 10cm có chứa xác thảo mộc khô; 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ có kích thước 16 x 25 x 13cm; 01 túi nilon hút chân không kích thước 24 x 25cm; 01 túi nilon kích thước 25 x 32cm, 09 gói nilon mỗi gói kích thước 4 x 7cm; 01 gói nilon kích thước 6 x 9cm và 01 gói nilon kích thước 10 x 16cm. Tất cả bên trong đều chứa xác thảo mộc khô. Niêm phong ký hiệu T2; 09 hộp giấy quần hiệu Raw còn nguyên; 200 vỏ bao nilon chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử; 02 cối xay bằng kim loại; 01 cái kéo; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 0797.874.6xx; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu gold, gắn sim số 0963.674.7xx; 01 xe mô tô hiệu Best màu đỏ BKS 43K8-17xx.

Quá trình điều tra Phan Quốc T khai nhận: Ngày 24/11/2023, Trọng sử dụng điện thoại sim số 0797.874.6xx liên hệ với một người phụ nữ tên M sinh sống tại tỉnh Đắk Nông (*không rõ lai lịch; không nhớ số điện thoại*) đặt mua 25.000.000đ ma túy loại cần sa. Đến trưa ngày 26/11/2023, khi Trọng đang ở nhà tại số XX, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thì nhân viên giao hàng (*không rõ lai lịch; không nhớ số điện thoại*) gọi vào số điện thoại 0797.874.6xx của T, nói có hàng chuyển từ tỉnh Đắk Nông gửi cho T, giá tiền là 25.000.000đ. Lúc này, T biết là ma túy do M gửi nên ra nhận hàng và thanh toán số tiền 25.000.000đ, sau đó mang ma túy về phòng và phân chia vào 07 hộp nhựa và 20 gói cần sa với nhiều kích thước khác nhau nhằm mục đích bán.

Trong thời gian từ ngày 26/11/2023 đến ngày 06/12/2023, T đã 02 lần bán cho Trần Văn Thành T và 03 lần bán cho Nguyễn Hồng T. Cụ thể:

* *Đối với Trần Văn Thành T:*

- Lần 1, khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/11/2023, tại khu vực trước quán Pub T 66, địa chỉ số P, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, T bán cho T 01 gói ma túy loại cần sa với giá 1.000.000đ.

- Lần 2, khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/12/2023, cũng tại khu vực trước quán Pub T 66, địa chỉ số P, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, T tiếp tục bán cho T 01 gói ma túy loại cần sa với giá 1.000.000đ.

Đến ngày 06/12/2023, T sử dụng số tài khoản 023880251xx Ngân hàng TMCP T của T chuyển khoản 2.000.000đ tiền mua ma túy của hai lần trước đó qua số tài khoản 01098114xx của T mở tại Ngân hàng TMCP Đ.

* Đối với Nguyễn Hồng T, cả 03 lần đều giao dịch tại khu vực trước cổng Khách sạn F thuộc phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng:

- Lần 1, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/12/2023, T bán cho T 01 gói ma túy loại cần sa với giá 400.000đ. Sau khi nhận ma túy, T sử dụng tài khoản 56503336xx Ngân hàng B đứng tên T chuyển khoản 400.000đ vào số tài khoản 01098114xx Ngân hàng Đ của T.

- Lần 2, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/12/2023, T bán cho T 01 gói ma túy loại cần sa với giá 600.000đ. Sau khi nhận ma túy, T đưa tiền mặt cho T.

- Lần 3, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/12/2023, T bán cho T 01 gói ma túy loại cần sa với giá 600.000đ. Sau khi nhận ma túy, T sử dụng tài khoản 56503336xx Ngân hàng B đứng tên T chuyển khoản 600.000đ vào số tài khoản 01098114xx Ngân hàng Đ của T.

* Tang vật tạm giữ của Trần Văn Thành T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0905.190.3xx.

* Tạm vật tạm giữ của Nguyễn Hồng T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu gold, gắn sim số 0834.373.7xx.

Theo Kết luận giám định số 1049/KL-KTHS ngày 13/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Thảo mộc khô màu nâu trong mẫu niêm phong ký hiệu T1, T2 gửi giám định là ma túy loại cần sa, khối lượng mẫu T1: 2.096,36 gam và mẫu T2: 2.310,27 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 2.035,70 gam mẫu T1 và 2.236,27 gam mẫu T2 và toàn bộ bao gói mẫu. Hoàn lại kèm theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định; 02 thùng niêm phong đựng mẫu hoàn trả.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT - VKSNHS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phan Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Quốc T từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối 01 thùng xốp ký hiệu T1, 01 thùng xốp ký hiệu T2, 09 hộp giấy, 200 vỏ bao nilon đã qua sử dụng, 01 cân điện tử, 01 cối xay bằng kim loại, 01 cái kéo; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối 04 điện thoại di động thu giữ trong vụ án trong đó 02 điện thoại của Phan Quốc T, 01 điện thoại của Nguyễn Hồng T, 01 điện thoại của Trần Văn Thành T cùng với số tiền 3.600.000đ do gia đình bị cáo giao nộp; Trả lại cho bà Phan Thị Quỳnh T 01 xe mô tô hiệu Best màu đỏ BKS 43K8-17xx.

Bị cáo Phan Quốc T khai nhận vào ngày 24/11/2023 bị cáo có đặt mua 25.000.000đ ma túy loại cần sa của người phụ nữ tên M không xác định nhân thân lai lịch tại tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 26/11/2023 thì bị cáo nhận được ma túy qua dịch vụ giao hàng, sau đó phân chia ma túy ra, sử dụng một ít và bán cho Trần Văn Thành T 02 lần, bán cho Nguyễn Hồng T 3 lần với tổng số tiền là 3.600.000đ. Số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang là 4.406,63gam loại ma túy cần sa. Do đó, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng tội, bị cáo không có ý kiến gì về tội danh cũng như thủ tục tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về mặt tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước đó đồng thời tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính 3.600.000đ. Xét về hoàn cảnh, bị cáo có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là hộ nghèo của địa phương, cha bị cáo – ông Phan Viết H là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo đã tích cực phối hợp với Cơ quan Điều tra để phát hiện và xử lý vi phạm hành chính đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng T, Trần Văn Thành T nên ngoài những tình tiết giảm nhẹ đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, Luật sư đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Thị Quỳnh T xác định bà là chị ruột của Phan Quốc T và là chủ xe mô tô BKS 43K8-17xx. Do Trọng không có phương tiện đi lại nên vào đầu năm 2023 bà có cho bị cáo mượn xe để đi làm, không biết bị cáo sử dụng xe này vào việc đi bán trái phép chất ma túy. Do đó bà T đề nghị được nhận lại xe để phục vụ mục đích đi lại của bản thân. Ngoài ra, quá trình điều tra phía gia đình cũng đã nộp thay cho Phan Quốc T số tiền 3.600.000đ, đây là sự tự nguyện của gia đình, mục đích muốn khắc phục phần nào hậu quả do lỗi vi phạm của T đã gây ra.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng T, Trần Văn Thành T và Nguyễn Hoàng Thủy T đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo và diễn biến tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 34/CT – VKS-NHS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà

Năng đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, chỉ trong thời gian ngắn nhưng bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi bán ma túy để kiếm lời, phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác. Ngoài ra, thông qua việc mua bán trái phép chất ma túy, Phan Quốc T đã thu lợi bất chính số tiền 3.600.000đ nên cần áp dụng biện pháp tịch thu để sung vào công quỹ nhà nước số tiền này.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước đó và tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 3.600.000đ; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là hộ nghèo của địa phương, cha bị cáo là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Riêng đối với đề nghị của Luật sư về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi trong vụ án này, bị cáo khai ra việc bán ma túy cho các đối tượng liên quan đã được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước đó*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó không có cơ sở áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vấn đề liên quan trong vụ án:

[5.1] Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Phan Quốc T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó Công an quận Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5.2] Đối với Trần Văn Thành T và Nguyễn Hồng T có hành vi mua ma túy loại cần sa của Trọng nhằm mục đích sử dụng, qua thử test T và T dương tính với ma túy nên Cơ quan Công an quận Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Trần Văn Thành T và Nguyễn Hồng T không có ý kiến khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5.3] Đối với Nguyễn Hoàng Thủy T là chủ nhà trọ tại địa chỉ số XX, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng cho bị cáo thuê phòng trọ để ở, bà T không biết việc Phan Quốc T sử dụng địa điểm này để cất giấu ma túy phục vụ việc phạm tội. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.4] Đối với bà Phan Thị Quỳnh T là chị gái bị cáo Phan Quốc T có cho bị cáo mượn xe mô tô BKS 43K8-17xx để làm phương tiện đi lại, bà Tr không biết trước việc

phạm tội của bị cáo. Do đó Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với các vật chứng gồm 01 thùng xốp ký hiệu T1, 01 thùng xốp ký hiệu T2, 09 hộp giấy quần hiệu Raw, 200 vỏ bao nylon chưa qua sử dụng, 01 cân điện tử, 01 cối xay bằng kim loại, 01 cái kéo là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 1049/KL-KTHS ngày 13/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và dụng cụ cân, phân chia, sử dụng ma túy và bao vỏ gói xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 0797.874.6xx; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu gold, gắn sim số 0963.674.6xx thu giữ của bị cáo và số tiền 3.600.000đ do gia đình bị cáo giao nộp là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, tiền có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.3] Đối với các vật chứng gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0905.190.3xx thu giữ của Trần Văn Thành T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu gold, gắn sim số 0834.373.7xx thu giữ của Nguyễn Hồng T đều là phương tiện các đối tượng sử dụng để trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.4] Đối với vật chứng là xe mô tô hiệu Best màu đỏ BKS 43K8-17xx là của chị Phan Thị Quỳnh T, chị T cho bị cáo mượn xe để phục vụ việc đi lại, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội như đề cập tại mục [5.4]. Do đó đối với tài sản này cần tuyên trả lại cho chị T là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Quốc T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Phan Quốc T** 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:**

- 01 (một) thùng xốp ký hiệu T1, 01 (một) thùng xốp ký hiệu T2 hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 1049/KL-KTHS ngày 13/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 09 hộp giấy quần hiệu Raw,

- 200 vỏ bao nilon chưa qua sử dụng,
- 01 cân điện tử, 01 cối xay bằng kim loại, 01 cái kéo.

*** Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng gồm:**

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, gắn sim 0797.874.6xx, niêm phong ký hiệu T3.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu gold, gắn sim số 0963.674.7xx, niêm phong ký hiệu T4.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone này gold gắn sim số 0834.3737xx, niêm phong ký hiệu HT1.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen gắn sim số 0905.190.3xx, niêm phong ký hiệu VT1.
- Số tiền 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm ngàn đồng*) do gia đình bị cáo Phan Quốc T giao nộp;

* Trả lại cho bà Phan Thị Quỳnh T 01 xe mô tô hiệu Best màu đỏ, BKS 43K8-17xx (*số khung: BE46C-TH2019xx; Số máy: E417-TH2019xx*);

(*Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn và Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Riêng đối với số tiền 3.600.000đ hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1055141.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước quận Ngũ Hành Sơn theo ủy nhiệm chi số 03 ngày 07/5/2024*).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phan Quốc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Trại tạm giam Công an Tp Đà Nẵng;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Trại tạm giam Công an Tp Đà Nẵng;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Công Quốc

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an quận NHS;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Công Quốc